

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN BÀN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ - ST  
Ngày: 30/7/2021  
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Nghĩa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Thứ và ông La Văn Chinh;

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa:* Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên;

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lự Văn N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Chị Lương Thị V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Lự Trung K, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Lự Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lương Thị V tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 nhưng đến ngày 02/10/2019 thì mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến tình trạng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Tháng 08/2020, vợ chồng tiếp tục cãi chửi nhau, chị V đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống và ly thân từ đó đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không

hàn gấn hạnh phúc được. Đến nay anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết được ly hôn với chị Lương Thị V.

Về con chung: Anh và chị Lương Thị V không có con chung, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Lương Thị V tự thỏa thuận phân chia nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn chị Lương Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị nhất trí lời trình bày của nguyên đơn anh Lữ Văn N về thời gian sống chung, thời gian kết hôn, thời gian xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, chị và anh N đã sống ly thân từ tháng 08/2020 đến nay. Do vậy, chị nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh Lữ Văn N, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Lữ Văn N được ly hôn.

Về con chung, tài sản và vay nợ chung: Chị nhất trí với lời trình bày của nguyên đơn anh Lữ Văn N, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương và người làm chứng xác nhận: Việc đăng ký kết hôn, các đương sự không có con chung, việc mâu thuẫn vợ chồng như đương sự trình bày là đúng sự thật.

Mặc dù các đương sự đã thống nhất với nhau được toàn bộ nội dung của vụ án. Tuy nhiên, khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì chị Lương Thị V đang ở bị cách ly (*Ở vùng có dịch Covid 19*). Chị Lương Thị V có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Anh Lữ Văn N có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn mở phiên tòa để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

#### **Tại phiên tòa:**

Các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn;

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238 và Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho anh Lữ Văn N được ly hôn với chị Lương Thị V.

- Về án phí sơ thẩm: Anh Lữ Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lữ Văn N khởi kiện Ly hôn với bị đơn chị Lương Thị V, sinh năm 1992. ĐKKHKT: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và quan hệ pháp luật là: Ly hôn;

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Lữ Văn N, bị đơn chị Lương Thị V đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Anh Lữ Văn N và chị Lương Thị V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/10/2019 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, giữa anh N và chị V xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Tháng 08/2020 vợ chồng cãi chửi nhau, chị V đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống và sống ly thân từ đó đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình, thôn bản hòa giải nhưng không hàn gắn hạnh phúc được. Anh N khởi kiện xin ly hôn, chị V cũng nhất trí. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Anh Lữ Văn N đối với chị Lương Thị V.

[4] Về con chung: Anh Lữ Văn N và chị Lương Thị V đều xác nhận anh chị không có con riêng, không có con chung, nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về tài sản và vay nợ chung: Anh Lữ Văn N và chị Lương Thị V tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh Lữ Văn N phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung và hướng giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228; Khoản 2 Điều 229; Điều 238; Khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lự Văn N :

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lự Văn N được ly hôn với chị Lương Thị V.

2. Về án phí: Anh Lự Văn N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004102 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Anh Lự Văn N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lương Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- Các đương sự (2);
- CCTHADS (1);
- UBND xã V (1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Nghĩa**